

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 23/03/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		23/03		24/03				25/03		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-117	-20	92	56	-114	-40	112	130	-100
	Cửa Ông	-93	-30	96	43	-93	-52	116	109	-79
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-71	-27	108	28	-71	-61	124	90	-59
	Bạch Long Vĩ	-72	-10	108	17	-79	-38	126	79	-74
Thái Bình	Thái Thụy	-66	-30	110	23	-63	-63	125	83	-51
Nam Định	Hải Hậu	-53	-30	113	12	-49	-64	127	66	-36
Ninh Bình	Kim Sơn	-48	-34	115	9	-44	-67	126	62	-30
Thanh Hóa	Quảng Xương	-41	-36	114	6	-36	-69	124	58	-24
Nghệ An	Diễn Châu	-29	-30	107	3	-24	-66	115	49	-15
	Hòn Ngư	-29	-29	106	3	-25	-63	114	47	-15
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-27	-25	97	3	-19	-57	105	42	-7
Quảng Bình	Quảng Trạch	-26	-11	66	4	-13	-38	77	26	3
	Quảng Ninh	-21	0	48	2	-6	-24	61	14	8
Quảng Trị	Gio Linh	-16	9	32	-1	0	-9	44	3	10
	Cồn Cỏ	-18	12	32	-4	-5	-6	46	0	4
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-12	18	13	-3	5	9	25	-6	12
	Phú Lộc	-9	26	-3	-6	9	23	10	-15	14
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-6	32	-15	-6	11	34	-2	-22	14
	Hoàng Sa	0	53	-33	-18	2	61	-16	-37	-2
Quảng Nam	Tam Kỳ	-1	42	-29	-11	12	49	-13	-30	13
	Cù Lao Chàm	-2	39	-24	-9	11	44	-9	-26	14
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	2	50	-37	-16	11	58	-17	-38	11
	Lý Sơn	1	50	-35	-14	10	59	-17	-35	9
Bình Định	Phú Mỹ	3	55	-41	-19	9	64	-19	-41	8
	Quy Nhơn	5	58	-42	-20	7	66	-20	-41	8
Phú Yên	TP. Tuy Hòa	9	64	-35	-13	14	71	-14	-39	7
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	5	58	-34	-21	9	66	-15	-46	2
	Trường Sa	8	54	-30	-28	12	60	-11	-54	3
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	4	57	-33	-27	9	61	-13	-53	4
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	43	30	11	-76	51	32	32	-103	35
	Phú Quý	11	52	-24	-36	16	56	-4	-63	8
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	122	-38	101	-159	101	-6	101	-155	43
	Côn Đảo	109	-36	108	-160	81	-4	112	-150	26
TPHCM	Cần Giờ	133	-49	115	-167	111	-15	112	-159	49
Tiền Giang	Gò Công Tây	140	-55	123	-174	118	-21	120	-165	55
Bến Tre	Ba Tri	143	-58	131	-179	118	-21	126	-169	53
Trà Vinh	Duyên Hải	145	-60	135	-188	113	-20	131	-174	46
Sóc Trăng	Tân Phú	144	-66	144	-183	104	-21	136	-162	36
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	116	-53	135	-155	66	-5	125	-127	-2
Cà Mau	Năm Căn	63	-23	108	-108	17	11	108	-81	-33
	Trần Văn Thời	28	-22	66	-47	5	-14	75	-30	-2
Kiên Giang	Rạch Giá	29	-24	47	-12	7	-25	52	-4	17
	Phủ Quốc	-1	-11	21	18	-16	-16	24	34	-3
	Thổ Chu	-3	-4	18	11	-16	-9	21	22	-2

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 2.1	Đông, Đông Bắc	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	1.1 - 1.9	Đông Bắc	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.9 - 1.5	Đông, Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.7 - 1.1	Đông, Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 0.7	Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.4	Đông Nam, Đông	
Quần đảo Hoàng Sa	1.3 - 1.4	Đông Bắc, Đông	
Quần đảo Trường Sa	0.5 - 1.1	Đông	
Bắc Biển Đông	1.3 - 2.9	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.6 - 1.9	Đông Bắc, Đông	
Nam Biển Đông	0.3 - 1.0	Đông, Đông Bắc	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

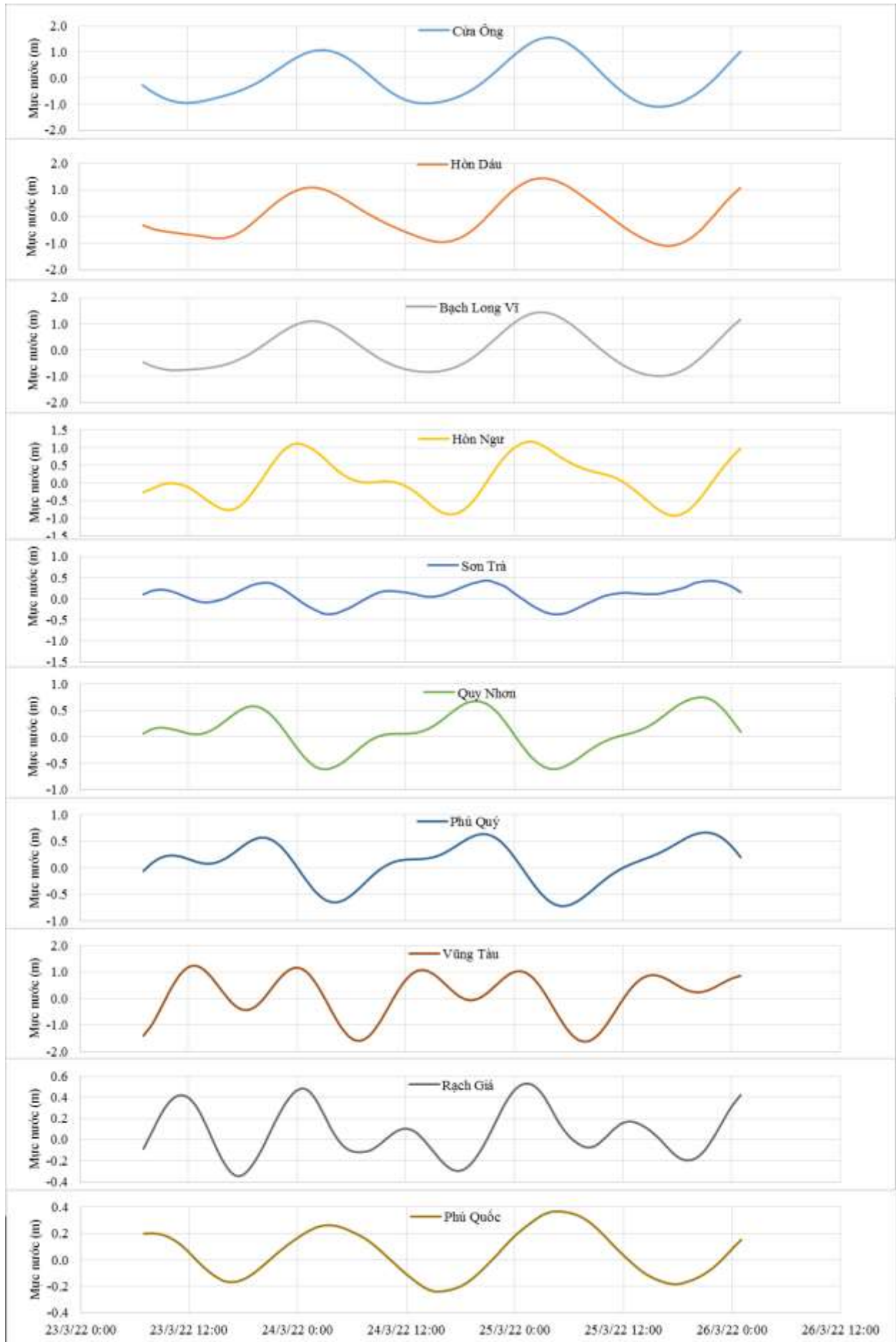
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 24/03/2022

Người xây dựng bản tin: Đoàn Thị Thu Hà

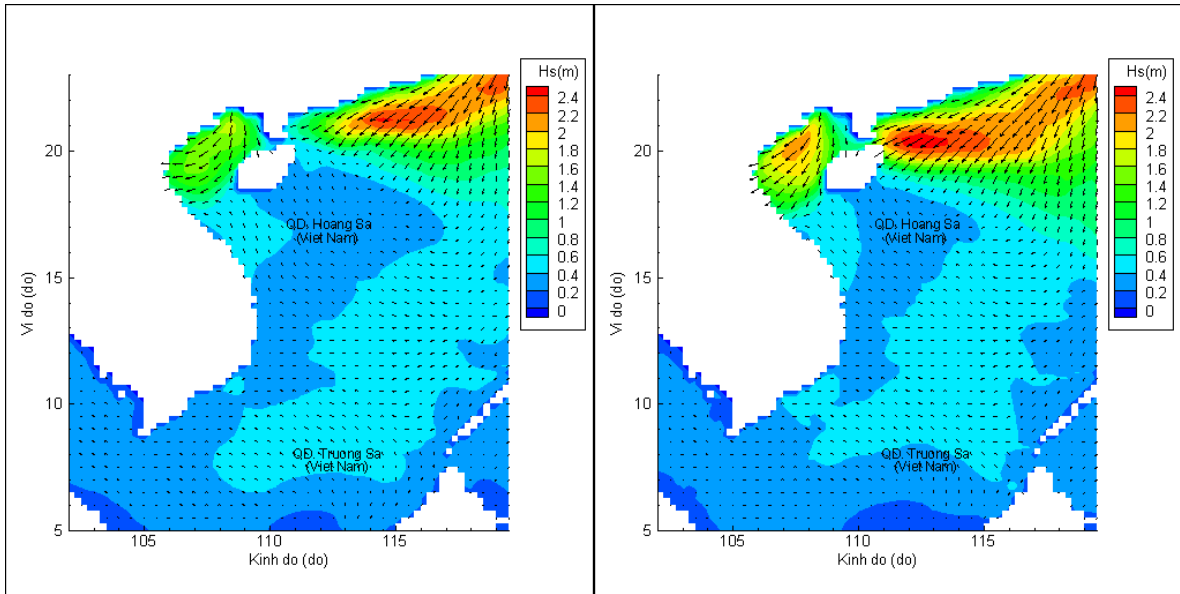
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

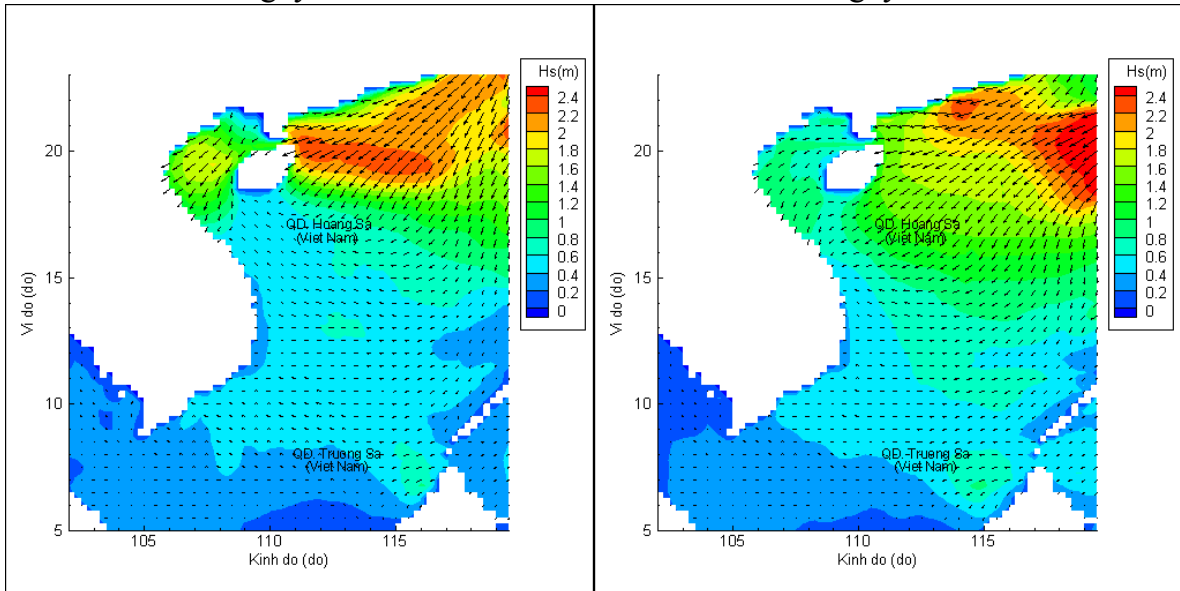


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



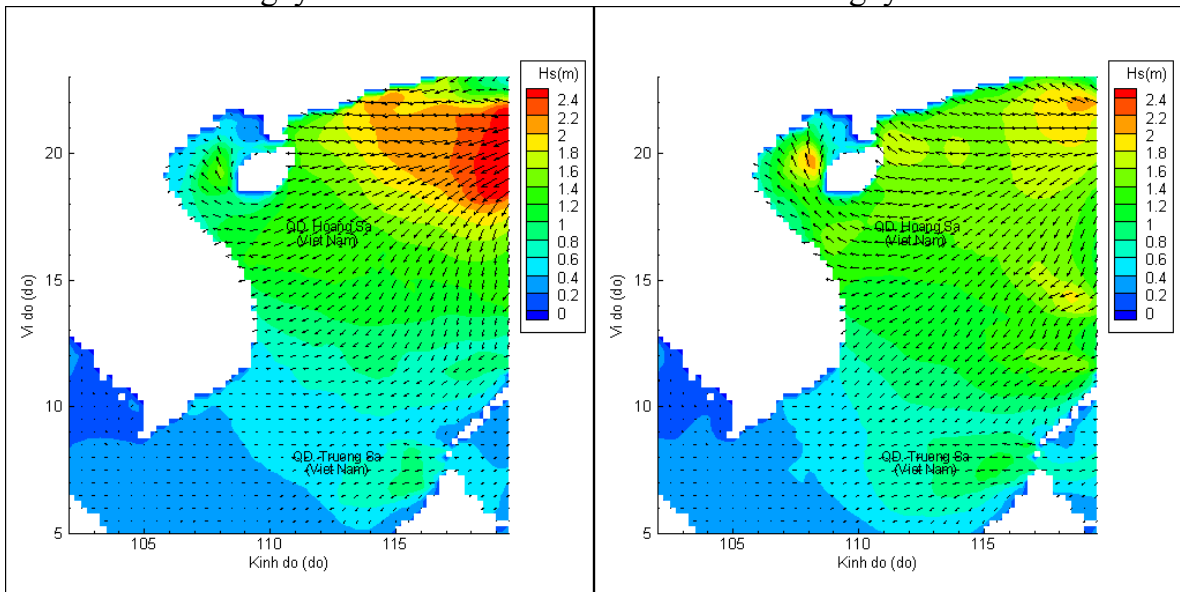
Lúc 13h ngày 23/03/2022

Lúc 19h ngày 23/03/2022



Lúc 01h ngày 24/03/2022

Lúc 13h ngày 24/03/2022



Lúc 01h ngày 25/03/2022

Lúc 13h ngày 25/03/2022